

# HĐTL VN30 - PHE SHORT CHIẾM ƯU THẾ



MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 02/10/2019

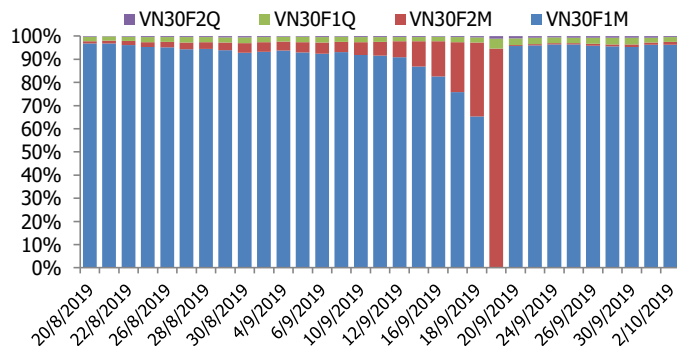
## BIỂU ĐỒ VN30-VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F1910	10/17/2019	15	920,80	20.679
VN30F1911	11/21/2019	50	919,50	259
VN30F1912	12/19/2019	78	918,10	441
VN30F2003	3/19/2020	169	920,00	100

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng lên đáng kể tại các Bluechips trong phiên chiều khiến thị trường chìm trong sắc đỏ. Nhóm Bluechips VIC, VHM, VRE, MWG, VNM, GAS...đều chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Nỗ lực của SAB, VJC, PNJ, hay một vài cổ phiếu ngành tài chính như BID, SSI, VPB,...là không đủ giúp thị trường tránh khỏi phiên giảm sâu. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 8,4 điểm (-0,84%) xuống 991,19 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục duy trì khá tốt với giá trị khớp lệnh 3 sàn khoảng 4.000 tỷ đồng. Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi họ bán ròng trên thị trường với tổng giá trị gần 350 tỷ đồng.

- Chỉ số cơ sở không giữ được đà tăng cùng áp lực đóng vị thế Long chốt lời khiến cả 4 HĐTL đánh mất toàn bộ thành quả đạt được phiên trước, ghi nhận mức giảm từ 7,7 đến 9,2 điểm, cao hơn mức giảm 6,58 điểm của VN30. Do đó, basis của các hợp đồng cũng bị điều chỉnh, giảm về khoảng -1,63 đến 1,07 điểm. Mức basis nhỏ với sự phân hóa nhẹ cho thấy kỳ vọng của nhà đầu tư về diễn biến của thị trường cơ sở trong phiên tới chưa rõ ràng. Do đó, chiến lược daytrading sẽ phù hợp hơn trong những phiên tới với vùng hỗ trợ 918-916-912 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 924-928-932 điểm.

- Về kỹ thuật, VN30-Index đảo chiều giảm điểm mạnh trong phiên ngày 02/10/2019 cùng khối lượng tăng mạnh và nằm trên trung bình 20 phiên. Điều này cho thấy lực cung được đẩy ra khá lớn. Vùng Fibonacci Retracement 50% và đỉnh cũ tháng 05/2019 (tương đương vùng 905-910 điểm) sẽ là hỗ trợ cho chỉ số trong trường hợp đà giảm tiếp tục.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Chiến lược Daytrading hấp dẫn đối với giới đầu tư. Hoạt động Long/Short được cân nhắc tại các ngưỡng hỗ trợ/kháng cự của chỉ số. Các ngưỡng hỗ trợ tốt đối với chỉ số trong phiên tới 918-916-912 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự tại 924-928-932 điểm.

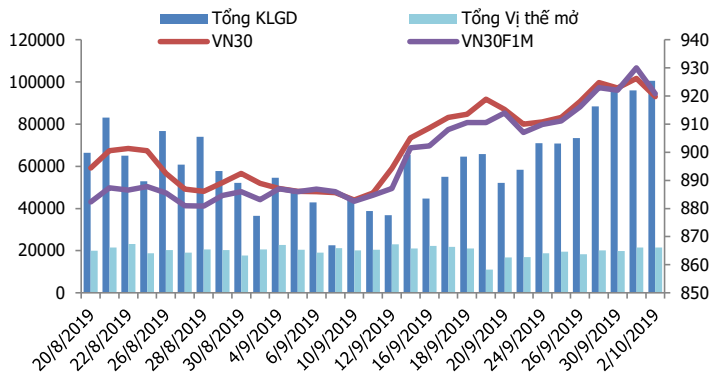
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Long xem xét mở tại vùng 914-916 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 928-932 điểm, Stoploss nếu chỉ số đánh mất vùng hỗ trợ 910 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu mua bán rõ ràng hơn.

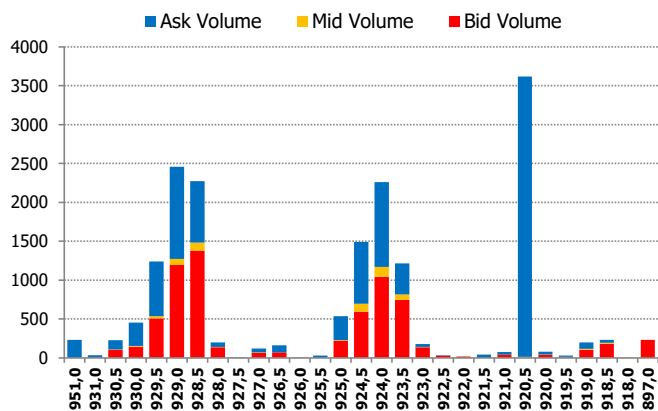
**DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTŁ**



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTŁ CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F1910	920,8	-0,99	100.075	4,8	20.679	0
VN30F1911	919,5	-0,83	279	84,8	259	28,2
VN30F1912	918,1	-0,96	34	-82,6	441	-3,9
VN30F2003	920,0	-0,97	98	145,0	100	-31,5
<b>Tổng</b>			100.486	4,8	21.479	0,2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTŁ**

- Đồng pha với diễn biến giảm trên thị trường cơ sở. Cả 4 HĐTŁ đồng loạt chỉnh sâu sau khi kiểm nghiệm không thành công vùng cản mạnh 932-935 điểm. Đóng cửa, VN30F1910 giảm 9,2 điểm xuống 920,8 điểm và thu hẹp basis xuống còn dương 1,07 điểm. Biên độ dao động trong phiên của chỉ số lên tới 13 điểm, điều này giúp hoạt động trading gặp nhiều thuận lợi.
- Thanh khoản thị trường tiếp tục được cải thiện, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 100.486 hợp đồng tăng 4,76% so với phiên trước. Trong đó, thanh khoản tập trung phần lớn ở HĐTŁ tháng 10 với 100.075 hợp đồng. Đây là mức thanh khoản cao nhất trong vòng 7 tuần gần đây.
  - Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1910 là 921,94 điểm (cao hơn 1,14 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1911 là 927,10 điểm (+7,60 điểm), VN30F1912 là 931,25 điểm (+13,15 điểm) và VN30F2003 là 944,88 điểm (+24,88 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>918-920</b>	<b>916-918</b>	<b>914-916</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>925-928</b>	<b>929-932</b>	<b>932-935</b>

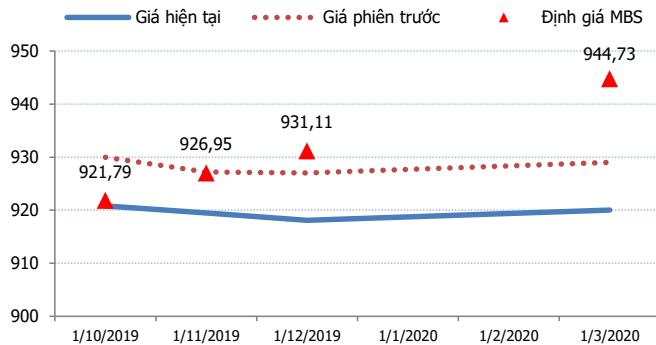
**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



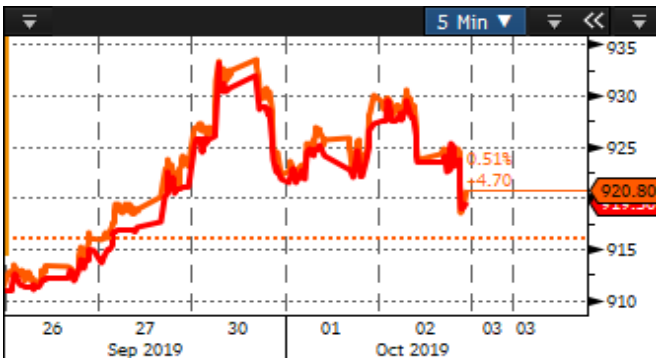
**DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1,3	-2,80	1,5	-1,52
VN30F1Q - VN30F1M	-2,7	-3,00	0,3	-2,9
VN30F1Q - VN30F2M	-1,4	-0,20	-1,2	-1,38
VN30F2Q - VN30F1M	-0,8	-1,00	0,2	-1,66
VN30F2Q - VN30F2M	0,5	1,80	-1,3	-0,14
VN30F2Q - VN30F1Q	1,9	2,00	-0,1	1,24

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



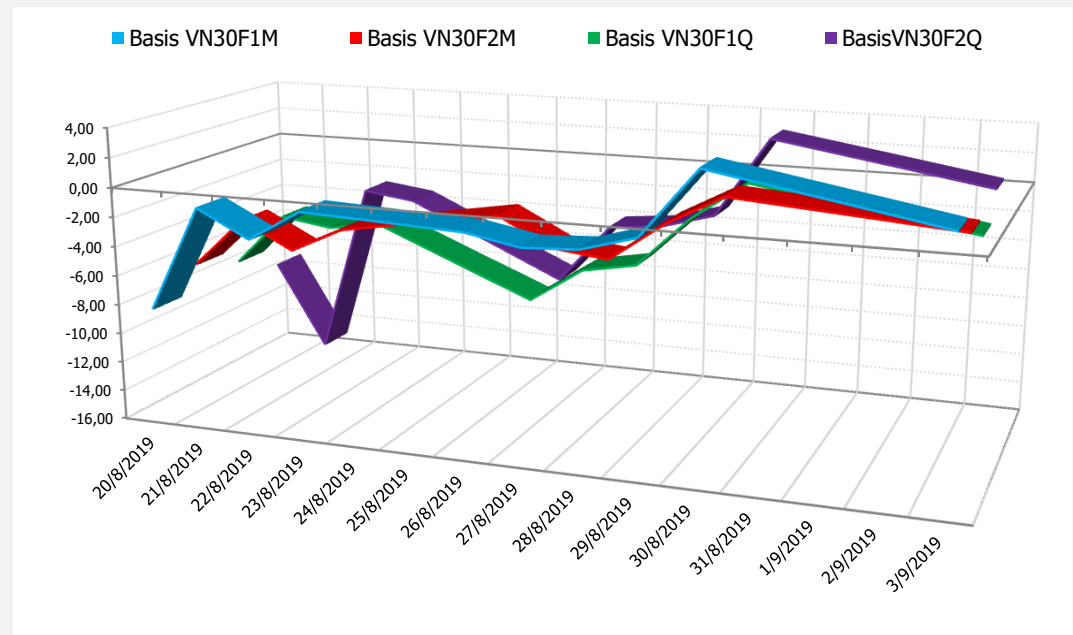
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Chỉ số cơ sở không giữ được đà tăng cùng áp lực đóng vị thế Long chốt lời khiến cả 4 HĐTL đánh mất toàn bộ thành quả đạt được phiên trước, ghi nhận mức giảm từ 7,7 đến 9,2 điểm, cao hơn mức giảm 6,58 điểm của VN30. Do đó, basis của các hợp đồng cũng bị điều chỉnh, giảm về khoảng -1,63 đến 1,07 điểm. Mức basis nhỏ (gần 0 điểm) với sự phân hóa nhẹ cho thấy kỳ vọng của nhà đầu tư về diễn biến của thị trường cơ sở trong phiên tới chưa rõ ràng.
- Trong khi đó, mức chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai trong phiên giao dịch ngày hôm nay thu hẹp hơn, giảm về khoảng -1 đến +2 điểm. Xu hướng diễn biến đồng pha, bám sát nhau giữa các hợp đồng tương lai và giữa hợp đồng tương lai và chỉ số cơ sở có thể tiếp tục kéo dài trong các phiên giao dịch tới, trong bối cảnh tâm lý thận trọng tiếp tục chi phối giao dịch trên thị trường HĐTL.

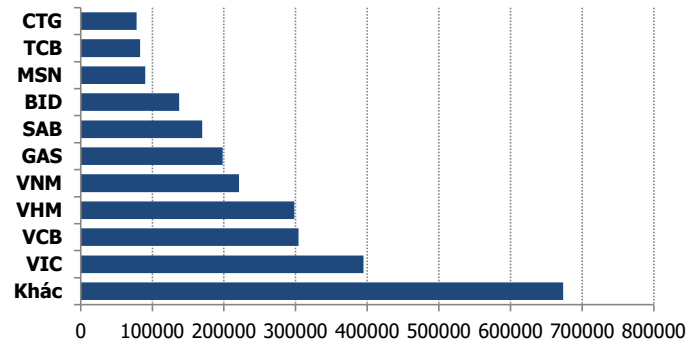
**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**



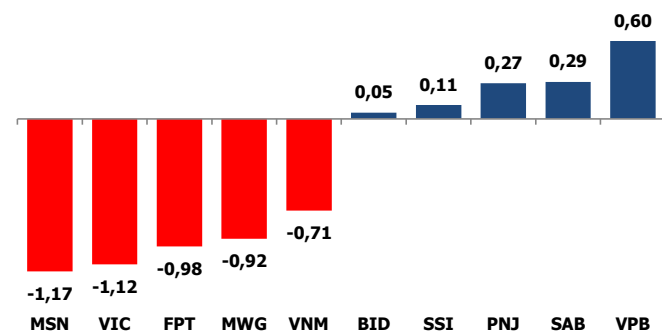
**THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ**

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	991,19	919,73
Thay đổi	-8,40	-6,58
%Chg	-0,84	-0,71
YTD	11,05	7,57
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3.353,16	2.648,31
P/E	16,90	14,05
P/B	2,43	2,30

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Áp lực bán tăng lên đáng kể tại các Bluechips trong phiên chiều khiến thị trường chìm trong sắc đỏ. Nhóm Bluechips VIC, VHM, VRE, MWG, VNM, GAS, MSN...đều chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Nỗ lực của SAB, VJC, PNJ, hay một vài cổ phiếu ngành tài chính như BID, SSI, VPB,...là không đủ giúp thị trường tránh khỏi phiên giảm sâu.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 6,58 điểm (-0,71%) xuống 919,73 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 07 mã tăng/21 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 76,98 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.665 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi họ bán ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị gần 350 tỷ đồng. Trong đó, lực bán tập trung vào các Bluechips như PDR (83,4 tỷ đồng), VNM (61,5 tỷ đồng), VIC (42 tỷ đồng), HPG (34,35 tỷ đồng), VRE (32 tỷ đồng), MSN (30 tỷ đồng),...

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	991,19	(0,84)	16,90	11,05
<b>Dow Jones</b>	26.078,62	(1,86)	17,40	11,79
<b>S&amp;P500</b>	2.887,61	(1,79)	19,00	15,19
<b>Nikkei 225</b>	21.298,30	(2,21)	15,25	6,41
<b>Shanghai</b>	2.905,19	(0,92)	14,10	16,49
<b>DAX</b>	11.925,25	(2,76)	19,39	12,94
<b>Vàng</b>	1.501,69	0,15		17,09
<b>Dầu WTI</b>	52,76	0,23		16,19

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 30/09/2019</b>			
Đức- CPI tháng T9	-0,20%	0,10%	0,00%
Trung Quốc-Chỉ số PMI sản xuất T9	49,5	49,5	49,80
<b>Thứ Ba- 01/10/2019</b>			
Mỹ- Chỉ số PMI sản xuất T9	51	51	50,3
Nhật- Chỉ số PMI sản xuất T9	48,9	49,3	48,9
<b>Thứ Tư - 02/10/2019</b>			
Mỹ- Chỉ số PMI dịch vụ T9	50,9	50,90	
Mỹ- Tồn kho dầu thô hàng tuần	1.400M		(5.920M)
<b>Thứ Năm - 03/10/2019</b>			
Đức- PMI hỗn hợp T9	49,1	49,1	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm mạnh vào ngày thứ Tư (02/10) khi nhà đầu tư tiếp tục lo ngại về sự suy thoái kinh tế. Chỉ số Dow Jones giảm 501 điểm, tương đương 1,9%, xuống dưới mức trung bình động 50 ngày và 100 ngày - hai mức cơ bản được các nhà đầu tư theo dõi sát sao. S&P 500 mất 1,8%, cũng rơi xuống dưới mức trung bình động 100 ngày, khi nhóm công nghiệp sụt 2,3%. Cổ phiếu nhóm công nghệ mất hơn 2%.
- Tồn kho tại Mỹ tiếp tục tăng, giá dầu giảm 2%. Giá dầu Brent tương lai giảm 1,2 USD, tương đương 2%, xuống 57,69 USD/thùng. Giá dầu WTI giảm 98 cent, tương đương 1,8%, xuống 52,64 USD/thùng. Tồn kho dầu thô tại Mỹ trong tuần trước tăng 3,1 triệu thùng, theo Cơ quan thông tin năng lượng (EIA), vượt xa dự đoán tăng 1.6 triệu thùng từ aiới nhân tích.
- Giá vàng ngày 2/10 tăng hơn 1% khi số liệu kinh tế Mỹ kém hơn kỳ vọng. Giá vàng giao ngay tại sàn New York tăng 20,3 USD lên 1.498,9 USD/ounce. Giá vàng tương lai tăng 1,3% lên 1.507,9 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

MSN, VIC, FPT, MWG, VNM,...đồng loạt giảm mạnh trong phiên chiều là tác nhân chính khiến VN30 giảm điểm. Trong đó, MSN là cái tên nổi bật nhất khi giảm 1.800 đồng xuống 77.000 đồng và đóng góp 1,16 điểm vào đà giảm của VN30. Về mặt kỹ thuật, MSN vẫn đang nằm trong giảm giá kéo dài từ cuối T5/2019, các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu bán nên xu hướng giảm vẫn đang chi phối. Ngưỡng hỗ trợ đối với cổ phiếu trong ngắn hạn là vùng 73.000-74.000 đồng/CP.

**Phân tích kỹ thuật cổ phiếu MSN**  
Xuyên thủng hỗ trợ mạnh



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9,74	127.000	-0,78	1,27%	262,426	-0,71	23,24	7,80
TCB	Banks	8,18	23.750	0,00	1,48%	64,62	0,00	9,43	1,48
VIC	Real Estate Investment & Services	7,55	118.000	-1,58	2,12%	64,797	-1,12	71,80	4,78
VPB	Banks	5,89	22.600	1,12	2,47%	152,913	0,60	7,56	1,45
VJC	Travel & Leisure	5,64	137.600	0,07	0,58%	55,146	0,04	13,97	5,31
HPG	General Industrials	5,46	21.750	-0,68	1,61%	95,107	-0,35	7,88	1,36
MWG	Technology Hardware & Equipment	5,46	125.200	-1,80	2,00%	88,093	-0,92	15,86	5,32
MSN	Financial Services	5,45	77.000	-2,28	2,60%	54,463	-1,17	23,31	2,88
MBB	Banks	4,77	23.000	-0,22	1,54%	129,204	-0,10	7,73	1,56
VHM	Real Estate Investment & Services	4,75	89.000	-0,22	0,90%	41,106	-0,10	19,76	6,90
FPT	Fixed Line Telecommunications	4,70	57.200	-2,22	2,45%	140,871	-0,98	13,15	2,91
VCB	Banks	3,69	82.000	-1,68	2,45%	101,284	-0,58	17,34	3,98
NVL	Real Estate Investment & Services	3,58	63.500	-0,16	1,43%	29,044	-0,05	17,74	2,92
HDB	Banks	2,92	28.100	-0,53	1,25%	70,216	-0,14	9,70	1,76
SAB	Beverages	2,83	264.900	1,11	1,15%	1,992	0,29	39,33	9,69
STB	Banks	2,70	10.400	-0,95	1,92%	33,343	-0,24	8,63	0,74
EIB	Banks	2,63	16.600	-0,30	0,91%	1,014	-0,07	38,23	1,32
PNJ	General Retailers	2,17	80.600	1,38	2,26%	36,963	0,27	17,05	4,39
VRE	General Retailers	2,14	32.000	-2,14	1,72%	110,919	-0,43	30,99	2,62
GAS	Oil & Gas Producers	1,50	103.500	-2,54	2,71%	47,008	-0,36	17,06	4,44
GMD	Industrial Transportation	1,11	27.400	-0,36	1,28%	12,612	-0,04	14,52	1,33
SSI	Financial Services	1,08	23.400	1,08	3,04%	87,323	0,11	11,72	1,26
BID	Banks	1,04	40.200	0,50	2,13%	60,844	0,05	19,22	2,52
REE	Industrial Engineering	0,98	38.050	-2,93	3,55%	42,008	-0,27	7,23	1,24
CTG	Banks	0,95	21.000	-1,41	2,15%	48,975	-0,12	14,29	1,09
BVH	Financial Services	0,79	74.800	-1,19	1,74%	10,536	-0,09	49,69	3,42
SBT	Food Producers	0,71	17.850	0,28	1,42%	20,718	0,02	23,74	1,52
ROS	Construction & Materials	0,68	26.200	0,00	1,95%	508,451	0,00	72,98	2,51
CTD	Construction & Materials	0,59	93.000	-1,06	1,08%	2,593	-0,06	6,87	0,89
DPM	Chemicals	0,32	13.300	-1,85	1,88%	7,633	-0,06	15,60	0,67

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bức giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>